

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO LẠC
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2018/HS-ST
Ngày 03/4/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LẠC - TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Doanh Thị Mây

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà: Dương Thị Lầu

Ông: Lý Văn Chuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà La Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Đàm Đình Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2018. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2018/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2018 đối với:

Bị cáo: **Lục Văn H**, sinh ngày 01/01/1974 tại thị trấn B, huyện B, tỉnh C;

Nơi Đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm N, thị trấn B, huyện B, tỉnh C;

Nơi cư trú: xóm N, thị trấn B, huyện B, tỉnh C.

Nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 2/12; dân tộc: Tày; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Lục Xuân H1, sinh năm 1955 (đã chết) và bà: Lục Thị N, sinh năm 1957; có vợ Hoàng Thị B, sinh năm 1975 và có 01 con Lục Văn H2, sinh năm 1997.

Anh chị em ruột: Có 03 anh em ruột, bị cáo là con cả trong gia đình.

Tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, sau đó tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lạc kể từ ngày 30/11/2017 đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

*** Người làm chứng:**

- Ông Quan Văn T, sinh ngày 18/8/1985; nơi cư trú: xóm B, xã H, huyện B, tỉnh C (Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do).

- Ông Quan Văn T1, sinh ngày 20/10/1974; nơi cư trú: xóm B, xã H, huyện B, tỉnh C (Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do).

- Ông Trương Trọng B1, sinh ngày 25/9/1971; nơi cư trú: Tổ dân phố 2, thị trấn B, huyện B, tỉnh C (Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 14 giờ 40 phút sáng ngày 30/11/2017, tổ công tác Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng làm nhiệm vụ tại xóm N, thị trấn B, huyện B, phát hiện Quan Văn T, sinh năm 1985, trú tại: xóm B, xã H, huyện B, tỉnh C có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra hành chính đối với T. Qua kiểm tra phát hiện trong túi quần phía bên phải đằng trước T đang mặc có 01 (một) gói giấy màu trắng, có chứa chất bột màu trắng (nghi Heroine). T khai nhận 01 (một) gói giấy màu trắng có chứa chất bột màu trắng mà cơ quan Công an thu giữ là Heroine do T mua với Lục Văn H, trú tại: xóm N, thị trấn B, huyện B, tỉnh C với số tiền là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), địa điểm mua tại nhà của Nội Viết C ở xóm N, thị trấn B, huyện B, tỉnh C. Tổ công tác Công an huyện B tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong toàn bộ số tang vật theo đúng quy định của pháp luật.

Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Bảo Lạc tiến hành khám xét khẩn cấp toàn bộ khu nhà ở đối với Lục Văn H, sinh năm 1974, tại xóm N, thị trấn B, huyện B, tỉnh C. Qua khám xét phát hiện và thu giữ: 01 (một) cân tiểu ly cũ đã qua sử dụng; 01 (một) gói giấy màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng (nghi Heroine) ở ngay khóa đệm giường trong phòng ngủ của vợ chồng Huân; 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam tại túi quần bên trái trên người Lục Văn H.

Ngày 01 tháng 12 năm 2017 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng tiến hành mở niêm phong, cân xác định trọng lượng tang vật bắt quả tang của Quan Văn T qua cân điện tử có trọng lượng tịnh là 0,04g (không phải không bốn gam) và vật chứng thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Lục Văn H qua cân điện tử có trọng lượng tịnh là 0,04g (không phải không bốn gam) trước sự chứng kiến của đối tượng bị bắt, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc và những người cùng tham gia niêm phong. Đồng thời trích mẫu vật, ra quyết định trưng cầu giám định chất ma túy số: 21 ngày 05/12/2017 gửi phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng.

Tại bản kết luận giám định số: 02/GĐMT ngày 15/12/2017 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: Hai mẫu chất bột màu trắng bên trong hai phong bì niêm phong gửi giám định đều là ma túy, loại Heroine (Heroine là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT: 20, Nghị định số: 82/2013/NĐ-CP, ngày 19/7/2013 của Chính phủ).

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lục Văn H khai nhận: Sáng ngày 25/11/2017 H đi chợ xã S, huyện B buôn bán gia cầm, đến khoảng 10 giờ cùng ngày H quay về nhà gặp một người đàn ông không quen biết, H thấy người đàn ông đó bán ma túy cho người khác nên H cũng hỏi mua ma túy với người đàn ông đó với số tiền là 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) được một gói nhỏ trọng lượng khoảng 01 (một) phân. Khi về đến nhà H lấy gói ma túy chia ra thành 02 (hai) gói nhỏ rồi cất giấu trong buồng ngủ của H. Đến khoảng 14 giờ ngày 30/11/2017 H lấy một gói ma túy ra tách thành hai gói nhỏ rồi bán 01 (một) gói nhỏ với số tiền là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) cho Trương Trọng B trú tại: Tổ dân phố 2 thị trấn B, huyện B, tỉnh C, địa điểm tại trước nhà của Nội Viết C thuộc xóm N, thị trấn B và bán cho Quan Văn T và Quan Văn T1 trú tại xã H, huyện B, tỉnh C với số tiền là 190.000 đồng (Một trăm chín mươi nghìn đồng) địa điểm bán là tại nhà của Nội Viết C thuộc xóm N, thị trấn B. Gói ma túy còn lại mà H cất giấu ở bên trong khóa đệm phòng ngủ của vợ chồng H chưa kịp bán thì bị cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng khám xét phát hiện và thu giữ. Hình thức liên lạc bán ma túy của H là gọi điện thoại trước.

Đối với 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân mang tên Quan Văn T là của T đem đến cầm đồ để vay với con trai Lục Văn H tên là Lục Văn H2 lấy 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng); 01 (một) Giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn D, sinh năm 1984, Cơ quan điều tra đã xác minh tại xã K, V, VP, do D không có mặt tại địa phương nên không tiến hành ghi lời khai được; Người đàn ông bán ma túy cho H do H không biết họ tên, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng không đủ căn cứ để truy xét.

Tại bản Cáo trạng số: 04/CT-VKS ngày 26 tháng 02 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Lục Văn H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lục Văn H theo như bản Cáo trạng đã nêu. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 điều 194, điểm p, khoản 1 điều 46, điều 33 Bộ luật hình sự 1999 sửa đổi bổ sung 2009. Xử phạt bị cáo Lục Văn H với khung hình phạt từ 07 (bảy) đến 08 (tám) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 tuyên xử:

- + Số tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) thu giữ của Lục Văn H. Trong đó 390.000 đ (Ba trăm chín mươi nghìn) là tiền do H bán ma túy mà có nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước. Số tiền 360.000 đ (Ba trăm sáu mươi nghìn đồng) trả lại cho bị cáo.

- + 01 (một) Điện thoại di động đã qua sử dụng, mặt trước có chữ SAMSUNG, có số IMEI 1 35670779719613/01; số IMEI 2: 356708079719611/01 thu giữ của Lục Văn H tịch thu phát mại xung công quỹ nhà nước;

+ 01 (một) cân tiểu ly cũ đã qua sử dụng, 01 (một) mảnh nhôm được cắt từ vỏ lon bò húc, dài khoảng 5,8 cm, rộng khoảng 0,8 cm tịch thu tiêu hủy;

+ 01 (một) Giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn D, sinh năm 1984, trú tại K, V, VP; 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân mang tên Quan Văn T là giấy tờ cá nhân nên cần trả lại cho bị cáo Lục Văn H;

Trong quá trình điều tra các đối tượng Trương Trọng B, Quan Văn T và Quan Văn T1 đều là đối tượng sử dụng, lệ thuộc vào chất ma túy. Mục đích B, T và T1 mua ma túy với H là để sử dụng cho bản thân. Với trọng lượng ma túy phát hiện, thu giữ không đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 04; 05 và 06 ngày 08/12/2017 bằng hình thức phạt tiền theo khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/2013 ND-CP ngày 12/11/2017 đối với Trương Trọng B, Quan Văn T và Quan Văn T1 về hành vi "sử dụng trái phép chất ma túy".

Bị cáo Lục Văn H nhận thấy hành vi của mình là sai, trái với quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Lục Văn H thừa nhận bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đối với mọi hành vi do mình gây ra. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo đã trực tiếp đi mua ma túy để sử dụng cho mục đích cá nhân và nhiều lần bán lại cho những người nghiện khác để kiếm lời. Cụ thể, Lục Văn H đã trực tiếp mua Heroine với người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ với số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) và mang về chia ra làm nhiều gói nhỏ, một phần để sử dụng cho bản thân và phần còn lại bán cho Trương Trọng B, trú tại Tổ dân phố 2, thị trấn B, huyện B 01 (một) gói với giá 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), bán cho Quan Văn T và Quan Văn T1 cùng trú tại xã H, huyện B 01 (một) gói với giá 190.000 đồng (Một trăm chín mươi nghìn đồng); số Heroine còn lại có trọng lượng 0,04g (Không phải không bốn gam) H cất giấu ở

khóa đệm trong phòng ngủ thì bị cơ quan điều tra khám xét thu giữ. Hành vi của bị cáo xâm hại trực tiếp đến những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy.

Theo quy định tại Điều 194 Bộ luật hình sự:

“1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

a) ...

b) Phạm tội nhiều lần;

.....”

Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội mua bán trái phép chất ma túy.

Cáo trạng của viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Lục Văn Huân về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 điều 194 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân của bị cáo: Lục Văn H sinh ra và lớn lên tại xóm N, thị trấn B, huyện B, tỉnh C, được học hết đến lớp 02/12. Bị cáo là người đã trưởng thành có sức khỏe, được sống trong môi trường lành mạnh nhưng không có ý chí tu dưỡng đạo đức, lười lao động, khi thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy bị cáo biết là sai nhưng vẫn bất chấp thực hiện. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải xử lý bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

[4] Về xử lý vật chứng:

+ Số tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) thu giữ của Lục Văn Huân. Trong đó 390.000 đ (Ba trăm chín mươi nghìn) là tiền do Huân bán ma túy mà có nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước. Số tiền 360.000 đồng (Ba trăm sáu mươi nghìn đồng) xét cần trả lại cho bị cáo. Tạm giữ số tiền 360.000 đồng (Ba trăm sáu mươi nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

+ 01 (một) Điện thoại di động đã qua sử dụng, mặt trước có chữ SAMSUNG, có số IMEI 1 35670779719613/01; số IMEI 2: 356708079719611/01 thu giữ của Lục Văn H xét cần tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước;

+ 01 (một) cân tiểu ly cũ đã qua sử dụng, 01(một) mảnh nhôm được cắt từ vỏ lon bò húc, dài khoảng 5,8 cm, rộng khoảng 0,8 cm là những vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy;

+ 01 (một) Giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn D số AT 671587 cấp ngày 13/10/2011, sinh năm 1984, trú tại K, V, VP là giấy tờ cá nhân nên xét cần

trả lại cho anh D, tuy nhiên hiện nay không xác định được anh D đang ở đâu nên trả lại cho bị cáo Lục Văn H;

+ 01(một) Giấy chứng minh nhân dân mang tên Quan Văn T là giấy tờ cá nhân nên xét cần trả lại cho anh Quan Văn T số 080326508 cấp ngày 25/7/2017, sinh ngày 18/8/1985 nơi cư trú: xóm B, xã H, huyện B, tỉnh C;

Toàn bộ số vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/02/2018.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 2, điều 194 Bộ luật hình sự 1999 sửa đổi bổ sung 2009. Tuyên bố: Bị cáo Lục Văn H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật Hình sự 1999 sửa đổi bổ sung 2009.

- Xử phạt: Bị cáo Lục Văn H 07 (bảy) năm tù. Thời gian thụ hình được tính từ ngày bị cáo bị bắt là ngày 30 tháng 11 năm 2017.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điều 41 Bộ luật hình sự 1999 sửa đổi bổ sung 2009, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 390.000 đồng (Ba trăm chín mươi nghìn đồng) thu giữ của Lục Văn H;

+ Tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng, mặt trước có chữ SAMSUNG, có số IMEI 1 35670779719613/01; số IMEI 2: 356708079719611/01 thu giữ của Lục Văn H;

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cân tiểu ly cũ đã qua sử dụng, 01(một) mảnh nhôm được cắt từ vỏ lon bò húc, dài khoảng 5,8 cm, rộng khoảng 0,8 cm;

+ Trả lại cho bị cáo Lục Văn H 360.000 đồng (Ba trăm sáu mươi nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, 01 (một) Giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn D số AT 671587 cấp ngày 13/10/2011 sinh năm 1984, trú tại K, V, VP. Tạm giữ số tiền 360.000 đồng (Ba trăm sáu mươi nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam của bị cáo H để đảm bảo thi hành án;

+ Trả cho anh Quan Văn T nơi cư trú: xóm B, xã H, huyện B, tỉnh C 01(một) Giấy chứng minh nhân dân số 080326508 cấp ngày 25/7/2017 mang tên Quan Văn T nơi cư trú: xóm B, xã H, huyện B, tỉnh C;

Toàn bộ số vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/02/2018.

3. Về án phí: Căn cứ điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Bị cáo Lục Văn H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp công quỹ nhà nước.

Án xử sơ thẩm có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Lầu Lý Văn Chuyên

Doanh Thị Mây